

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:268/QĐ-CDNCN, ngày 21 tháng 6 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội)*

**Tên ngành, nghề:** Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)

**Mã ngành, nghề:** 6480202

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Đào tạo chính quy hoặc đào tạo thường xuyên

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 03 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) hướng tới mục tiêu đào tạo kỹ sư thực hành công nghệ thông tin chuyên sâu về phát triển ứng dụng (lập trình và phát triển dự án phần mềm). Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể: có đủ kiến thức, kỹ năng và năng lực để hiểu được hiện trạng hệ thống thông tin quản lý của một số loại hình doanh nghiệp; biết lập kế hoạch và triển khai ứng dụng phần mềm; tham gia quản lý dự án phát triển phần mềm cho doanh nghiệp hoặc phát triển các dự án nhỏ để tự mình khởi nghiệp trong lĩnh vực phát triển phần mềm; có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm một cách chủ động, sáng tạo; biết ứng dụng công nghệ vào công việc một cách hiệu quả đáp ứng được các nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực kỹ thuật cao của nền sản xuất công nghiệp hiện đại.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức.
- + Trình bày được kiến thức cơ bản về mạng máy tính và Internet, quản trị mạng;

+ Trình bày được các dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin như: bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục các sự cố hỏng hóc thông thường của máy tính và mạng máy tính;

+ Trình bày chính xác các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin;

+ Xác định được quy trình bàn giao ca, ghi nhật ký công việc;

+ Xác định được các tiêu chuẩn an toàn lao động;

+ Phân tích được hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu;

+ Lập kế hoạch sao lưu, phục hồi dữ liệu, hệ thống mạng máy tính;

+ Xác định được quy trình xử lý dữ liệu;

+ Đánh giá được các yếu tố đảm bảo an toàn dữ liệu;

+ Đánh giá được quy mô, hiện trạng của mạng máy tính;

+ Trình bày đúng nguyên lý hoạt động của mạng máy tính, quản trị mạng máy tính;

+ Trình bày được các kiến thức về lập trình, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, thiết kế Web, thiết kế Game;

+ Trình bày được kiến thức về công nghệ phần mềm, quản trị dự án công nghệ thông tin.

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Kỹ năng:

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;

+ Kết nối, điều khiển được máy tính và các thiết bị ngoại vi, mạng máy tính;

+ Phân tích, tổ chức và thực hiện đúng quy trình vệ sinh các trang thiết bị cũng như kỹ năng sử dụng thiết bị an toàn lao động, kỹ năng đảm bảo an toàn trong lao động nghề nghiệp;

+ Lắp ráp, kết nối, sử dụng được hệ thống máy tính và các thiết bị ngoại vi, thiết bị an ninh;

+ Hỗ trợ, tìm hiểu được nhu cầu của khách hàng, tư vấn cho khách hàng, hình thành sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;

+ Tra cứu được tài liệu trên Internet bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh phục vụ cho yêu cầu công việc;

- + Hướng dẫn được các thợ bậc thấp hơn;
  - + Ghi được nhật ký cũng như báo cáo công việc, tiến độ công việc;
  - + Thực hiện được các biện pháp vệ sinh công nghiệp, chống cháy, nổ, chấp điện, an toàn lao động;
  - + Xây dựng được các bài thuyết trình, thảo luận, làm chủ tình huống;
  - + Phát triển được ứng dụng, sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;
  - + Thiết kế, xây dựng được cơ sở dữ liệu theo yêu cầu, tính chất của công việc được giao;
  - + Sao lưu, phục hồi được dữ liệu đảm bảo tính sẵn sàng của hệ thống;
  - + Thiết kế, xây dựng được hệ thống mạng cơ bản;
  - + Xây dựng được các hệ thống thông tin đáp ứng kỳ vọng của khách hàng;
  - + Triển khai, cài đặt, vận hành (quản trị) được hệ thống thông tin cho doanh nghiệp;
  - + Quản lý được nhóm, giám sát được hệ thống công nghệ thông tin vừa và nhỏ.
  - + Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:
- + Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, luôn phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ. Xác định chính xác thông tin về nơi làm việc: quy mô, trang thiết bị, nhà xưởng, nội quy, quy định. Xác định đúng mục đích, yêu cầu, sản phẩm, nội quy của công việc;
  - + Thực hiện trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền; thực hiện công việc cần cù chịu khó và sáng tạo; thực hiện công việc đúng kỷ luật lao động của tổ chức và thực hiện đúng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp;
  - + Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
  - + Giải quyết được công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
  - + Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;

+ Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

+ Phân loại các phế phẩm như thiết bị phần cứng máy tính, mực in, ... vào đúng nơi quy định tránh ô nhiễm môi trường.

### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu ứng dụng phần mềm tin học trong các hoạt động quản lý, nghiệp vụ kinh doanh sản xuất. Cụ thể:

- Chuyên viên tư vấn và chuyển giao phần mềm ứng dụng;
- Lập trình viên phần mềm ứng dụng;
- Chuyên viên quản trị hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu;
- Chuyên viên bảo trì hệ thống máy tính;
- Chuyên viên thiết kế và quản trị website;
- Chuyên viên an toàn - bảo mật thông tin;
- Chuyên viên thiết kế đa phương tiện;
- Chuyên viên kiểm thử phần mềm;
- Chuyên viên quản lý dự án phần mềm;
- Làm giáo viên trong các cơ sở dạy nghề có đào tạo công nghệ thông tin;
- Tự khởi nghiệp trong lĩnh vực phát triển phần mềm ứng dụng.

### **2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 31
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: Tín chỉ
- Khối lượng các môn chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các mô học, mô đun chuyên môn: 2415 giờ, trong đó:
  - + Khối lượng các môn học, mô đun cơ sở: 540 giờ;
  - + Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1875 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 842 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1871 giờ; kiểm tra: 137 giờ.

### **3. Nội dung chương trình**

Mã MH/ MĐ	Môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Số đầu điểm thi/ kiểm tra
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra	
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>29</b>	<b>435</b>	<b>152</b>	<b>261</b>	<b>22</b>	<b>20</b>
MH01	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4	4
MH02	Tin học	5	75	15	58	2	3
MH03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4	3
MH04	Pháp luật	2	30	18	10	2	2
MH05	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5	4
MH06	Ngoại ngữ(Anh Văn)	8	120	42	72	6	4
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun đào tạo nghề</b>	<b>82</b>	<b>2415</b>	<b>690</b>	<b>1610</b>	<b>115</b>	<b>87</b>
<b>II.1</b>	<b>Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở</b>	<b>26</b>	<b>540</b>	<b>230</b>	<b>283</b>	<b>27</b>	<b>28</b>
MĐ07	An toàn lao động	1	30	10	18	2	3
MĐ08	Kỹ năng mềm	1	30	10	18	2	2
MH09	Mạng máy tính	4	60	40	18	2	3
MH10	Cơ sở dữ liệu	4	60	40	18	2	3
MH11	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	4	60	30	27	3	3
MH12	Lập trình cơ bản	4	60	30	28	2	3
MĐ13	Tin học văn phòng nâng cao	2	60	15	41	4	3

Mã MH/ MĐ	Môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Số đầu điểm thi/ kiểm tra
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra	
MĐ14	Lắp ráp, cài đặt, bảo trì máy tính và thiết bị ngoại vi	3	90	25	60	5	4
MĐ15	Đồ họa ứng dụng	3	90	30	55	5	4
<b>II.2</b>	<b>Các môn học chuyên môn nghề</b>	<b>56</b>	<b>1875</b>	<b>460</b>	<b>1327</b>	<b>88</b>	<b>59</b>
MĐ16	Lập trình C#.NET	3	90	30	55	5	4
MĐ17	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server	3	90	30	54	6	4
MĐ18	Hệ điều hành Windows Server	3	90	30	54	6	4
MĐ19	Lập trình ADO.NET	4	120	40	74	6	5
MĐ20	Thiết kế và quản trị website	3	90	30	53	7	4
MĐ21	Lập trình Javascript	2	60	20	37	3	3
MĐ22	Hệ điều hành Linux	2	60	25	32	3	3
MĐ23	Thiết kế webstie bằng HTML5 và CSS3	3	90	30	53	7	4
MĐ24	Trải nghiệm và thực tập doanh nghiệp	7	300	20	275	5	3
MĐ25	Xây dựng phần mềm quản lý	3	90	30	52	8	4
MH26	An toàn và bảo mật thông tin	4	65	35	28	2	3
MĐ27	Lập trình web với PHP	3	90	30	53	7	4

Mã MH/ MĐ	Môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Số đầu điểm thi/ kiểm tra
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra	
MĐ28	Quản lý dự án Công nghệ thông tin	2	60	20	37	3	3
MĐ29	Xây dựng website thương mại	3	90	30	53	7	4
MĐ30	Chuyên đề	3	90	30	53	7	4
MĐ31	Thực tập tốt nghiệp	8	400	30	364	6	3
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2850</b>	<b>842</b>	<b>1871</b>	<b>137</b>	<b>107</b>

Ghi chú:

- Thời gian học lý thuyết và thời gian thực hành, thực tập, thí nghiệm đảm bảo tỷ lệ sau:

- + Lý thuyết chiếm 30%.
- + Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 70%.

- Quy định về thời lượng:

+ 01 tín chỉ = (15 giờ học lý thuyết + 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn) hoặc (30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận + 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn) hoặc (45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp).

+ Một giờ học thực hành/tích hợp là 60 phút; một giờ học lý thuyết là 45 phút.

+ Một ngày học thực hành/tích hợp không quá 8 giờ; một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ.

+ Một tuần học không quá 40 giờ thực hành/tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định tại các Thông tư sau của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Thông tư 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc Ban hành chương trình môn Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Giáo dục Chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường có thể bố trí cho sinh viên tham quan, học tập, trải nghiệm, tham gia sản xuất trực tiếp tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh;

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội có thể bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;



- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp:

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>
1	Thể dục, thể thao	Từ 05 giờ đến 06 giờ và từ 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng, sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày, từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần).
3	Hoạt động thư viện; Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt định kỳ theo kế hoạch hoặc chuyên đề.
5	Đi thực tế	Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học, mô đun.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun:

Việc tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun có hướng dẫn cụ thể trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun và được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là Thông tư 09) và Quyết định số 477/QĐ-CĐNCN, ngày 28/11/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ liên thông theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp.

#### 4.3.1. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

a) Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học, mô đun thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học, mô đun thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

b) Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học, mô đun; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

c) Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học, mô đun cụ thể được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học, mô đun có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ.

#### 4.3.2. Tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun

a) Hình thức thi kết thúc môn học, mô đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

b) Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học, mô đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do Hiệu trưởng quyết định;

c) Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước trên thời khóa biểu trước 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học, mô đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô đun trong cùng một buổi thi của một người học;

d) Hiệu trưởng quy định cụ thể thời gian dành cho ôn thi mỗi môn học, mô đun;

đ) Danh sách người học đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi môn học, mô đun ít nhất 05 ngày làm việc; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc môn học, mô đun từ 1 - 2 ngày làm việc;

e) Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; người học dự thi phải được bố trí

theo số báo danh; đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác;

f) Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản;

g) Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun.

4.3.3. Hiệu trưởng quy định cụ thể về tổ chức kiểm tra, kỳ thi kết thúc môn học, mô đun.

#### 4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Chương trình đào tạo theo niên chế:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

#### 4.5. Các chú ý khác

##### 4.5.1. Điều kiện dự thi kết thúc môn học, mô đun

a) Người học được dự thi kết thúc môn học, mô đun khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun;

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

b) Người học có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định thì được Hiệu trưởng xem xét, quyết định ưu tiên điều kiện dự thi trên cơ sở người học đó phải bảo đảm điều kiện về điểm trung bình các điểm kiểm tra.

#### 4.5.2. Số lần dự thi kết thúc môn học, mô đun

a) Người học được dự thi kết thúc môn học, mô đun lần thứ nhất, nếu điểm môn học, mô đun chưa đạt yêu cầu thì được dự thi thêm một lần nữa ở kỳ thi khác do trường tổ chức;

b) Người học vắng mặt ở lần thi nào mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự thi đó và phải nhận điểm 0 cho lần thi đó, trường hợp có lý do chính đáng thì không tính số lần dự thi và được hiệu trưởng bố trí dự thi ở kỳ thi khác.

#### 4.5.3. Học và thi lại

a) Người học phải học và thi lại môn học, mô đun chưa đạt yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không đủ điều kiện dự thi;
- Đã hết số lần dự thi kết thúc môn học, mô đun nhưng điểm môn học, mô đun chưa đạt yêu cầu;

b) Người học thuộc diện phải học và thi lại không được bảo lưu điểm, thời gian học tập của môn học, mô đun lần học trước đó và phải bảo đảm các điều kiện dự thi mới được dự thi kết thúc môn học, mô đun;

c) Trường hợp không còn môn học, mô đun do điều chỉnh chương trình thì Hiệu trưởng quyết định chọn môn học, mô đun khác thay thế trên cơ sở phù hợp với mục tiêu của ngành, nghề đào tạo.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đã ký**

**Phạm Thị Hương**